

CÔNG TY TNHH NTD HOME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NTD HOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTD HOME COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NTD HOME CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702784801

3. Ngày thành lập: 27/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

3D/30 Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không hoạt động tại trụ sở)	1391
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở)	1392
3.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không hoạt động tại trụ sở)	1393
4.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở)	1394
5.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su tại trụ sở)	1410
6.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da)	1420
7.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải)	1512
8.	Sản xuất giày, dép (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su tại trụ sở)	1520
9.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610

10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván tấm, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; gỗ mảnh, gỗ thớ, gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng; sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà chủ yếu bằng gỗ; sản xuất nhà gỗ di động (không hoạt động tại trụ sở)	1622
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
13.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở).	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in - tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi - dệt - may - đan)	1812
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất ghế sofa, ghế nệm (không hoạt động tại trụ sở)	3100
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321

32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản))	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bảo hiểm)	4610
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn ghế sofa (trừ kinh doanh được phẩm)	4649(Chính)
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và phế thải, phế liệu kim loại)	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu ngành nhựa, sản phẩm nhựa, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế). Bán buôn cao su. Bán buôn nguyên vật liệu ngành nhựa; bán buôn nguyên vật liệu bán thành phẩm, thành phẩm cao su, bình ắc quy, nguyên liệu giày da, ngành sơn, cao su, tái chế nhựa, dầu máy biến thế, dầu máy phát điện, buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại (sắt, thép, nhôm, inox) (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)	4669
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ được phẩm, súng thể thao, vũ khí thô sơ)	4759

50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế công trình xây dựng);	7410
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
57.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN HÒA	Thôn Đại Đồng, Xã Hoàng Đại, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	4.590.000.000	51,000	038082010312	
2	NGUYỄN VĂN TUẤN	789 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.410.000.000	49,000	038077004097	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 11/09/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038082010312

Ngày cấp: 26/01/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đại Đồng, Xã Hoàng Đại, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: 3D/30 Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương